

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN APG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1367.26.APG

TP. HCM, ngày 21 tháng 08 năm 2026

V/v: Công bố thông tin về tình hình
tài chính

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Người sở hữu trái phiếu

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán APG gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102525951 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 05/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà văn phòng OSC Việt Nam, số 161 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam
 - Số điện thoại: (028) 3769 6666
 - Số Fax: (028) 3766 7688
 - Thư điện tử: info@apsi.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chứng khoán.
- Mã số thuế: 0102525951

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	2.404.334.610.851	2.385.213.829.769
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.306.100.289.200	2.306.100.289.200
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế:	751.000.000	306.000.000

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	306.000.000	306.000.000
+ Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	445.000.000	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	97.483.321.651	78.807.540.569
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	1.870.386.094.172	2.765.139.522.922
- Nợ vay ngân hàng	999.943.000.000	2.054.600.000.000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	-	300.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	-	300.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	870.443.094.172	410.539.522.922
+ Vay bên liên quan	486.581.750.000	282.574.500.000
+ Vay các đối tượng khác	349.999.999.998	100.000.000.000
+ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	130.168.388
+ Phải trả người bán ngắn hạn	6.104.792.390	1.372.623.944
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.194.314.037	2.589.787.150
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.760.134.784	828.593.332
+ Phải trả người lao động	2.313.472.833	2.522.319.280
+ Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	22.920.000	298.729.500
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	20.461.307.930	19.773.801.328
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	4.402.200	4.000.000
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	445.000.000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,44	0,54
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,78	1,16
4. Khả năng thanh toán (lần):		



Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,88	1,65
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,88	1,65
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,35	1,03
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	-	0,13
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	-	0,13
6. Lợi nhuận (đồng):	-	
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	8.710.259.840	2.884.156.335
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	1.987.281.544	3.321.029.996
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05%	0,06%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08%	0,14%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn (lần)	0,53	0,61
Tổng giá trị rủi ro thị trường (đồng)	27.943.196.999	233.029.515.447
Tổng giá trị rủi ro thanh toán (đồng)	78.304.489.736	126.572.947.312
Tổng giá trị rủi ro hoạt động (đồng)	75.552.381.729	50.000.000.000
Tổng giá trị rủi ro (đồng)	181.800.068.464	409.602.462.759
Vốn khả dụng (đồng)	483.483.920.525	1.020.772.850.901
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (%)	265,94%	249,21%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu (%)	77,79%	115,93%

(Nguồn: Báo cáo tài chính bán niên năm 2025, năm 2026 đã được soát xét)

*Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.*

*** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện*

**** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.*

***** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.*

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam đã soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như đã trình bày tại thuyết minh 5.9 – Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Công ty có số dư công nợ phải thu khác đối với cá nhân với giá trị đầu kỳ và cuối kỳ là 319,580 tỷ đồng. Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không ước tính được giá trị trích lập dự phòng cần thiết đối với các khoản công nợ phải thu cá nhân này. Theo đó, bất kỳ sự điều chỉnh nào (nếu có) cũng làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh 5.4 – Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa thu hồi được đầy đủ gốc

và lãi trái phiếu mã GKM2124001 phát hành bởi Công ty Cổ phần Khang Minh Group (nay là Công ty Cổ phần GKM Holdings) theo thời điểm đáo hạn ngày 20 tháng 09 năm 2024. Trái phiếu này đã được gia hạn đến ngày 20 tháng 09 năm 2026, tuy nhiên việc các tài liệu về gia hạn không nêu rõ tài sản đảm bảo và giá trị tài sản đảm bảo của lô trái phiếu nêu trên. Số dư gốc và lãi trái phiếu này tại ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng lần lượt là 44,150 tỷ đồng (số đầu kỳ là 44,150 tỷ đồng) và 11,293 tỷ đồng (số đầu kỳ là 8,535 tỷ đồng). Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không ước tính được giá trị trích lập dự phòng cần thiết đối với các khoản công nợ phải thu này. Theo đó, bất kỳ sự điều chỉnh nào (nếu có) cũng làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty..

Ý kiến kiểm toán: Kết luận ngoại trừ.

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 cũng như kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến các vấn đề đã trình bày trong đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ" phía trên đối với báo cáo tài chính đã phát hành tại ngày 30 tháng 03 năm 2026.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Chuyên viên Ngân hàng đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

TUQ. Tổng Giám đốc

Giám đốc Dịch vụ Khách hàng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGÔ TUYẾT MAI

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.